

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05/10/2018

“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình giữa chị H
với anh L”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lâm Giang
2. Ông Giáp Hồng Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Oanh, Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2018, Quyết định hoãn phiên toà số 69/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị Dương Thị H - sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn K, xã V, huyện T, tỉnh B. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2- Bị đơn: anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1993

Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh B; (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2017, bản tự khai ngày 10/10/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Dương Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn L vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị làm nhân viên văn phòng ở một công ty nên thường xuyên có các cuộc điện thoại liên hệ công việc, anh L nghe điện thoại thấy có giọng đàn ông gọi đến cho chị thì ghen tuông vô cớ, không nghe chị giải thích và đánh chị. Chị xin việc cho anh L đi làm nhưng mức lương không được như mong muốn, anh L cũng chửi bới xúc phạm, đánh đập chị làm chị xây thai. Sau sự việc này anh L đã đến nhà bố mẹ chị xin lỗi và đã được tha thứ. Nhưng từ đó đến nay anh L không chịu làm ăn và vẫn tiếp tục có những

hành động đe dọa bố mẹ chị, gọi điện phá hỏng công việc của chị và đập phá, đốt đồ đạc trong nhà. Chị rất sợ, hoảng loạn vì sống chung với người có tính cách như vậy. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh L không có con chung. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản; ruộng canh tác: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt.

Tại biên bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh kết hôn với chị Dương Thị H vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được 1 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có người bạn (nam giới) cũ của chị H gọi điện cho chị, chị H đã nói chuyện với người này ngọt ngào tình cảm nên anh ghen và nói chị thì chị cãi anh nên anh tát chị. Bên cạnh đó, ngoài thời gian đi làm công ty ra thì chị H ít khi về nhà anh chơi, có về thì cũng chỉ về thời gian ngắn mà lại không gần gũi anh và gia đình anh. Anh nói chị thì chị nói không đúng mực với anh nên anh lại tát chị, chị lại đánh lại thì anh đập nhẹ vào bụng chị khi chị đang có bầu. Sau đó chị nói là bị xảy thai nhưng anh không tin, anh nghĩ chị mượn cớ anh đập để phá thai. Từ ngày 04/02/2018 đến nay, chị H không về nhà anh lần nào nữa. Trong thời gian này, anh vẫn thường xuyên quan tâm động viên chị H nhưng chị H thì ít quan tâm đến anh và bảo anh đừng làm phiền chị. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung; tài sản riêng; nghĩa vụ chung về tài sản; ruộng canh tác: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: anh L vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện T phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L có nơi cư trú ở khu Đ, thị trấn C, huyện T. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị H và anh L vắng mặt nhưng anh chị đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống ở nhà đẻ chị H được 01 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị chưa chia sẻ, thấu hiểu về công việc, quan hệ riêng của nhau dẫn đến có sự ghen tuông, cãi cọ và đánh nhau nhiều lần. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng mâu thuẫn vẫn không chấm dứt. Từ tháng 02/2018 đến nay, anh L về nhà đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó, trong thời gian ly thân anh L vẫn quan tâm thăm hỏi nhưng chị H không muốn vợ chồng đoàn tụ nữa và nay chị yêu cầu được ly hôn anh L. HĐXX thấy, anh chị mới kết hôn và chung sống được khoảng 01 tháng thì vợ chồng đã mâu thuẫn, được khoảng 02 tháng thì vợ chồng đã ly thân. Trong thời gian ly thân mặc dù anh L vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không muốn và đã đề nghị ly hôn do lo sợ những hành động bạo lực của anh L. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng anh chị không có thiện chí hoà giải. Chứng tỏ, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: chị H thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung, tài sản, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: không giải quyết.

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Dương Thị H.

Trả lại chị Dương Thị H số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002090 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND TT. C;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký